

Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 01 tháng 3 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị D, sinh năm 1991

HKTT: Thôn L Kh, xã Đ K, huyện Đ H, tỉnh Th B

Địa chỉ: Số nhà 263 đường 391 thị trấn T K, huyện T K, tỉnh H D

2. Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L Kh, xã Đ K, huyện Đ H, tỉnh Th B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị D và anh Bùi Thanh H tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ K, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/9/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn không thể dàn xếp được nên chị D đã về huyện T K, tỉnh H D sinh sống từ cuối năm 2020 cho đến nay. Còn anh H sinh sống ở huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. Khi chị D sang huyện T K sinh sống anh H có gọi điện động viên chị D về đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng chị D cương quyết không về. Nay chị D và anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm thống nhất xin thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị D và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay chị D và anh H đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị D và anh H.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị D và anh H có một con chung là Bùi Phương Ch, sinh ngày 8/8/2015. Từ năm cuối năm 2020 cháu Bùi Phương Ch ở với chị D. Chị D hiện buôn bán quần áo thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng, việc chị D nuôi con đảm bảo. Anh H cũng là lao động tự do, mỗi tháng thu nhập khoảng 7.000.000đ. Chị D hiện buôn bán quần áo thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/tháng, cháu Bùi Phương Ch ở với chị D phát triển tốt. Nay chị D và anh H thống nhất: Chị D trực tiếp nuôi con Bùi Phương Ch, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thoả thuận của chị D và anh H là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của chị D và anh H.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị D và anh H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Chị D và anh H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Bùi Thanh H.

+ Về con chung: Chị Trần Thị D là người trực tiếp nuôi con Bùi Phương Ch, sinh ngày 8/8/2015, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về quan hệ tài sản, công sức: Chị Trần Thị D và anh Bùi Thanh H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về lệ phí Toà án:

Chị D và anh H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D và anh H đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003127 ngày 21/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phân lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đô K.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng